ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3874 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Tai Mũi Họng trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Tai Mũi Họng trình độ Thạc sĩ ngày 31 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 558 /TTr-QLĐTSĐH ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Tai Mũi Họng trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720155. *(đính kèm phụ lục)*

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá

chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Tai Mũi Họng trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSĐH (Ng_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TAI MŨI HỌNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3874/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8720155
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Tai Mũi Họng (Otorhinolaryngology)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO1: Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Tai Mũi Họng thường gặp

PLO2: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Tai Mũi Họng cơ bản và áp dụng được kỹ thuật tiên tiến trong ngành Tai Mũi Họng

PLO3: Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu

PLO4: Tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức kỹ năng và phục vụ kiến thức chuyên môn

PLO5: Có khả năng tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng

PLO6: Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp

PLO7: Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

"Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm".

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: "Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng".

- Tầm nhìn: "Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế".

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tai Mũi Họng có định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của lĩnh vực Tai Mũi Họng

- Người học có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu một cách khoa học và tiên tiến trong lĩnh vực Tai Mũi Họng.

- Người học có kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học

- Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa

- Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	**Học phần chung**	**5 (8,3%)**
2	**Học phần cơ sở hỗ trợ** - Học phần bắt buộc - Học phần tự chọn	**10 (16,7%)** 8 (13,3%) 2 (3,3%)
3	**Học phần ngành/chuyên ngành** - Học phần bắt buộc - Học phần tự chọn - Học phần chuyên đề nghiên cứu	**33 (55%)** 13 (21,7%) 8 (13,3%) 12 (20%)
4	**Luận văn**	**12 (20%)**
Tổng cộng		**60**

5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)								
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	X	
2	040000071A02	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	Methodology of Scientific Research	2	2	0	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)								
Học phần bắt buộc (08 tín chỉ)								
3	040000032A14	Sinh lý	Physiology	2	2	0	X	
4	040155052A06	Giải phẫu Tai Mũi Họng	Otorhinolaryngology anatomy	4	2	2	X	
5	040000072A16	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	X	
Học phần tự chọn: chọn 02 trong 04 tín chỉ								
6	040000032B13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	1	1	X	
7	040000032B07	Miễn dịch	Immunology	2	1	1	X	
III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH: 33 tín chỉ								
3.1 Học phần bắt buộc: 13 tín chỉ								
8	040155053A01	Bệnh học tai	Pathology of the ear	4	2	2	X	X
9	040155053A02	Bệnh lý viêm và dị ứng mũi xoang	Inflammation and allergy of the nose and sinuses	3	1	2	X	X
10	040155053A03	Khối u mũi xoang	Sinonasal Tumors	2	1	1	X	X
11	040155053A04	Chấn thương tai mũi họng	Trauma in Otorhinolaryngology	4	2	2	X	X

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
3.2 Học phần tự chọn: chọn 08 trong 16 tín chỉ								
12	040155053B01	Các phương pháp thăm dò tiền đình	Vestibular exploration	4	2	2	X	
13	040155053B02	Thính học	Audiology	4	2	2	X	
14	040155053B03	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	Imaging in Otolaryngology	4	2	2	X	
15	040155053B04	Tạo hình thẩm mỹ trong Tai Mũi Họng	Facial Plastic & Reconstructive Surgery - Otolaryngology	4	2	2	|X	
3.3 Học phần chuyên đề: 12 tín chỉ								
16	040155054A01	Bệnh học họng, thanh quản	Pathology of the pharynx and larynx	4			X	X
17	040155054A02	Tai mũi họng trẻ em	Pediatric Otorhinolaryngology	4			X	X
18	040155054A03	U đầu mặt cổ	Head and neck Tumors	4			X	X
IV LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP								
19	040155056A03	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	12				X
Tổng cộng				60				

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	1	1	4	3	4	3	4
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	5	4	3	1	1
3	Sinh lý	3	3	2	2	2	2	2
4	Giải phẫu Tai Mũi Họng	5	5	4	4	2	2	2
5	Sinh học phân tử	3	3	2	2	2	2	2
6	Miễn dịch	3	3	2	2	2	2	2
7	Thống kê y học	1	1	5	4	3	1	1
8	Bệnh học tai	5	5	4	3	3	3	4
9	Bệnh lý viêm và dị ứng mũi xoang	5	5	4	3	3	3	4
10	Khối u mũi xoang	5	5	4	3	3	3	4
11	Chấn thương tai mũi họng	5	5	4	3	3	3	4
12	Bệnh học họng, thanh quản	5	5	4	3	3	3	4
13	Tai mũi họng trẻ em	5	5	4	3	3	3	4
14	U đầu mặt cổ	5	5	4	3	3	3	4
15	Các phương pháp thăm dò tiền đình	5	5	4	3	3	3	4
16	Thính học	5	5	4	3	3	3	4
17	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	5	5	4	3	3	3	4
18	Tạo hình thẩm mỹ trong Tai Mũi Họng	5	5	4	3	3	3	4
19	Luận văn tốt nghiệp	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp: Bộ môn sẽ tổ chức dạy học trực tiếp hầu hết cho tất cả các học phần theo từng lớp học, theo thời khoá biểu của từng học kỳ. Trường có hệ thống phòng học đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Bên cạnh đó hệ thống các cơ sở và thực hành tại các bệnh viện được trang bị nhiều thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, trong đó có nhiều thiết bị hiện đại và đạt chuẩn quốc tế

Tổ chức dạy học trực tuyến: Trường có nguồn tài nguyên học liệu đa phương tiện trên nền tảng số cho tất cả các môn học/học phần của chương trình đào tạo, có các phòng học đa phương tiện, phòng ghi hình/ghi âm bài giảng phục vụ cho đào tạo trực tuyến.Trong cấu trúc từng học phần/môn học có phương án chuyển đổi giảng dạy theo hình thức kết hợp (blended-learning) với trọng số không quá 30% thời lượng được giảng dạy trên nền tảng số đảm bảo trong mọi tình huống thiên tai, dịch bệnh,…vẫn đáp ứng quy định, yêu cầu dạy và học một cách tốt nhất có thể.

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy học viên phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để học viên đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active Learning)	x		x	x	x		x
Dạy học lâm sàng có người bệnh - Phương pháp Tiểu kỹ năng (Five Micro Skills) - Phương pháp Peyton	x	x		x	x	x	x
Dạy học lâm sàng không có người bệnh - Thảo luận ca bệnh (Case based discussion)	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học dựa trên vấn đề (Problem-based learning)	x	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active Learning)	x		x	x	x		x

7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao gồm (1) Điểm chuyên cần (2) Trình bệnh án (3) Trình chuyên đề

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thi học phần thực hành thông qua trình bệnh án.

Bảng 5: Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	**Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)**						
	PLO1	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**
Thi trắc nghiệm lý thuyết - Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	x		x	x	x		x
Kiểm tra thăm khám lâm sàng, thực hiện thủ thuật chuyên khoa - Thi thực hành cấu trúc theo mục tiêu	x	x		x	x	x	x
Thi tình huống lâm sàng - Bài đánh giá lâm sàng cỡ nhỏ	x			x	x	x	x
Trình chuyên đề -Thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x
Luận văn	x	x	x	x	x	x	x